TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 13- 4- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thúy Liễu

Ông Thân Nguyễn Vĩnh Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đinh Duy Toàn- Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần A, sinh năm 1982 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: tổ X, ấp R, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Trần Thị T (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 58/HSST ngày 16/11/2001, Tòa án nhân dân huyện Long khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 261/HSST ngày 25/6/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Bản án số 374/HSST ngày 28/8/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", cộng với hình phạt 08 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" của bản án số 261/HSST ngày 25/6/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 năm tù; tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 20/11/2017 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ X, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ X, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Lê T, sinh năm 1993; nơi cư trú: số nhà X, đường N, phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn TH, sinh năm 1959; nơi cư trú: xóm X, thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 23/CT- VKSBL ngày 12 thàng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Trần A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Khoảng 9 giờ sáng ngày 15/11/2017, Trần A cùng với đối tượng thường gọi "S" (không rõ nhân thân, lai lịch) đón xe khách từ trung tâm thành phố Bảo Lộc xuống xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc mua ma túy của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Sau khi đã mua và sử dụng ma túy, cả hai đi bộ quay trở về trung tâm thành phố Bảo Lộc, khi đi đến khu vực xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc thì gặp Nguyễn Thế Q chạy xe mô tô biển số 49K1- 068.XX phía sau chở Nguyễn Lê T. Sau khi gặp nhau "S" rủ A, Q và T đi hái trộm cà phê bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, nghe vậy tất cả đều đồng ý thực hiện. Để thực hiện ý định trộm cắp tài sản, Q chạy xe mô tô biển số 49K1- 068.XX chở A và "S" đến vườn cà phê của anh Lê Văn H. Trên đường đi A và Q nhặt được 01 chiếc bao màu đen, 01 chiếc bao màu đỏ, 01 chiếc bạt màu trắng xanh đỏ ở ven đường. Khi đến nơi A và S đi vào trong vườn cà phê của anh H để hái trộm cà phê, còn Q chạy xe mô tô quay lại đón T và ngồi ở khu vực phường Lộc Tiến để đợi. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi "S" và A hái trộm được 69kg quả cà phê tươi thì anh Lê Văn H chạy xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6- 40XX màu xanh đến vườn cà phê phát hiện thấy A và "S" đang hái trộm cà phê nên chạy xe đuổi bắt. Khi chạy đến đến đường Lê Phụng Hiểu, phường Lộc Tiến, anh H để xe mô tô nêu trên ở bên lề đường Lê Phụng Hiểu rồi chạy vào trong vườn cà phê tìm A và "S". Lúc này "S" và A đang trốn ở bụi cây gần đó thấy vậy nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh H, "S" đi đến vị trí xe mô tô, khởi động máy và nói A ngồi lên xe mô tô rồi bỏ chạy đến khu vực xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm mang bán cho anh Nguyễn Văn S được số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền này "S" đưa cho A 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), số tiền còn lại cả hai cùng tiêu xài chung hết. Đối với Q và T ngồi đợi lâu quá không thấy A và "S" quay lại nên cả hai đi về. Còn anh H sau khi phát hiện bị mất xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6- 40XX màu xanh đã đến Công an phường Lộc Tiến trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 91/KL-HDĐG, ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá- UBND thành phố Bảo Lộc xác định: xe

mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6- 40XX màu xanh, trị giá 2.400.000 đồng; 69kg quả cà phê tươi trị giá 586.500 đồng. Tổng giá trị tài sản được xác định là 2.986.500đ (hai triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Bảo Lộc thu giữ và trả lại 69kg quả cà phê tươi; 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6- 40XX màu xanh cho chủ sở hữu là anh Lê Văn H. Ngoài ra còn tạm giữ 01 bao màu đỏ kích thước 95 x 60cm loại bao sợi nhựa đan; 01 bao màu đen kích thước 60cm x 01 mét, loại bao bằng sợi nhựa đen; 01 bạt màu trắng xanh đỏ kích thước 1,4 x 1,9 mét bằng sợi nhựa đan và 01 xe mô tô biển số 49K1- 068.XX.

Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản gồm 69kg quả cà phê tươi; 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6- 40XX màu xanh, anh Lê Văn H không yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu, đề nghị gì về số tiền bỏ ra mua xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6- 40XX.

Tranh luận tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc vẫn giữ nguyên cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần A phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo A từ 30 đến 36 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2017;

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập tới.

Về xử lý vật chứng; các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ. Riêng xe mô tô biển số 49K1- 068.XX đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn TH. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo được hưởng từ việc bán xe máy là tài sản do phạm tội mà có đề nghị buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn TH thống nhất với trình bày luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/11/2017 tại

phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, Trần A đã có hành vi lén lút trộm cắp 69kg quả cà phê tươi và xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6- 40XX màu xanh của anh Lê Văn H với tổng trị giá tài sản được xác định là 2.986.500đ (hai triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

[2] Trước đó, tại Bản án số 261/HSST ngày 25/6/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

[3] Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc truy tố bị cáo tội danh, điều khoản Bộ luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng phát luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật và kỷ cương xã hội. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai ngày hôm nay là rất cần thiết và cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Song, xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Trình bày luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản gồm: 69kg quả cà phê tươi, 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6- 40XX màu xanh, anh Lê Văn H không yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự. Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu, đề nghị gì về số tiền bỏ ra mua xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6-40XX. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ. Riêng xe mô tô biển số 49K1- 068.XX cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn TH. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo được hưởng từ việc bán xe máy là tài sản do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Trong vụ án này còn có đối tượng "S" cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp cắp 69kg quả cà phê tươi và xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6-40XX màu xanh của anh Lê Văn H. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng "S" nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra điều tra xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cấp tới.

[9] Đối với Nguyễn Thế Q, Nguyễn Lê T có hành vi bàn bạc thống nhất đi trộm cắp cà phê tại vườn cà phê của anh Lê Văn H nhưng giá trị tài sản dưới mức 2.000.000 đồng, chưa gây hậu quả nghiêm trọng, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Bảo Lộc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế Q và Nguyễn Lê T về hành vi Trộm cắp tài sản là phù hợp.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn S có hành vi mua xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 49T6- 40XX màu xanh do bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, tại thời điểm mua xe mô tô nêu trên anh Sự không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Văn S là phù hợp.

[11] Đối với đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên tách ra điều tra xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[12] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố điều tra, kiểm sát hoạt động điều tra và truy tố bị cáo ra trước tòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã nghiêm túc thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng, đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng pháp luật.

[13] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần A phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

1. Tuyên bố bị cáo Trần A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần A 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập đến.

3. Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 01 bao màu đỏ kích thước 95 x 60cm loại bao sợi nhựa đan; 01 bao màu đen kích thước 60cm x 01 mét, loại bao bằng sợi nhựa đan; 01 bạt màu trắng xanh đỏ kích thước 1,4 x 1,9 mét bằng sợi nhựa đan; trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn TH xe mô tô biển số 49K1- 068.XX (các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2018 giữa đại diện Công an thành phố Bảo Lộc và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

Buộc bị cáo Trần A phải nộp lại số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Bảo Lộc;
- Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Bảo Lộc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thành phố Bảo Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thành Trung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Nguyễn Vĩnh Thắng **Trần Thúy Liễu** **Dư Thành Trung**